

CÁC YẾU TỐ XÁC ĐỊNH LÃI SUẤT CHO VAY CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Đặng Anh Tuấn

Viện Ngân hàng- Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Email: tuanda@neu.edu.vn

Phạm Thị Trung Hà

Ngân hàng TMCP Quân đội

Ngày nhận: 12/7/2017

Ngày nhận bản sửa: 21/8/2017

Ngày duyệt đăng: 25/9/2017

Tóm tắt:

Bài báo xác định yếu tố tác động và kiểm định tác động của các nhóm yếu tố có ý nghĩa trong xác định lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại. Nghiên cứu được thực hiện với mẫu nghiên cứu là các ngân hàng thương mại đang niêm yết chính thức trên thị trường Chứng khoán Việt Nam. Các yếu tố xác định lãi suất cho vay được phân loại theo 3 nhóm (1) đặc điểm kinh doanh, (2) đặc điểm môi trường ngành, và (3) đặc điểm kinh tế vĩ mô. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm yếu tố đặc điểm kinh doanh, cụ thể là chi phí huy động, chi phí hoạt động, lợi nhuận và rủi ro của khoản vay là những yếu tố xác định có nghĩa tới lãi suất cho vay của ngân hàng. Hai nhóm yếu tố đặc điểm môi trường ngành và kinh tế vĩ mô có tác động gián tiếp tới lãi suất cho vay thông qua yếu tố chi phí huy động vốn của ngân hàng.

Từ khóa: Khoản vay, lãi suất, ngân hàng thương mại, đặc điểm kinh doanh.

Determinants of Loan Interest Rate in Vietnamese Commercial Banks

Abstract

The paper determines the determinants of loan interest rate and tests their impacts on finalizing loan interest rate of commercial banks. Research samples include listed banks on Vietnam Stock Exchange. The determinants are categorized into three groups, namely (1) business attributes, (2) industrial attributes, and (3) macroeconomic conditions. The results show that business attributes, including fund mobilization cost, operational cost, profitability and risks implied in loans, are determinants having significant impacts on loan interest rate of the commercial banks. conditions have indirect impacts on loan interest rate through fund mobilization cost of the commercial banks.

Keywords: Loan, interest rate, commercial bank, business attributes.

1. Giới thiệu

Ngân hàng là tổ chức tài chính trung gian đóng vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính của một quốc gia, là một trong những kênh cơ bản điều chuyển vốn giữa chủ thể cung ứng vốn và chủ thể có nhu cầu vốn, thúc đẩy sự tập trung vốn và phân bổ vốn tới các cơ hội đầu tư tốt, tạo đà cho sự tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Yếu tố chủ đạo tác động tới hướng luân chuyển và

tốc độ luân chuyển của vốn từ các ngân hàng thương mại tới các chủ thể kinh tế chính là lãi suất. Hiệu quả hoạt động của ngân hàng được thể hiện thông qua khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay. Thông tin cân xứng và minh bạch từ một thị trường tài chính hiệu quả sẽ dẫn tới giảm chi phí huy động và chi phí giao dịch của quá trình huy động và phân bổ vốn và ngược lại. Do đó, hiệu quả của hệ thống ngân hàng hay một ngân hàng càng cao,

khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay càng hẹp, hay tính cạnh tranh trong cung ứng dịch vụ cho vay của ngân hàng thương mại càng tốt.

Hệ thống tài chính ở các nước đang phát triển hoặc/và kém phát triển thường không hiệu quả với hệ thống thông tin không minh bạch, thiếu cân xứng và hệ thống hạ tầng chưa phát triển đồng bộ, do đó khoảng cách giữa lãi suất huy động và lãi suất cho vay sẽ càng cao. Các chủ thể cần vốn thường phải chịu lãi suất huy động càng cao để đáp ứng nhu cầu nguồn vốn, rủi ro kinh doanh cao và dẫn tới xu hướng đầu tư giảm.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm tìm hiểu các yếu tố tác động và mức độ tác động của các yếu tố này tới tỷ suất sinh lời bình quân của các khoản cho vay của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu sẽ có ý nghĩa đối với các ngân hàng khi xác định lãi suất cho vay bình quân, làm cơ sở tham chiếu xác định lãi suất cho vay áp dụng cho từng khách hàng vay cụ thể. Đồng thời, với các chủ thể cần vốn, dựa vào tỷ suất sinh lời bình quân của các khoản cho vay của ngân hàng có thể xác định được lãi suất cho vay mà ngân hàng có thể yêu cầu đối với khách hàng cụ thể, để từ đó lựa chọn ngân hàng giao dịch phù hợp nhất với điều kiện đi vay của khách hàng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Có nhiều nghiên cứu về các nhân tố tác động đến lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại tại các nước đang phát triển được thực hiện trong những năm gần đây.

Các nghiên cứu tập trung đánh giá ba nhóm yếu tố ảnh hưởng tới lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại, cụ thể tác động của các yếu tố: (1) những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngân hàng: chi phí hoạt động, đặc điểm nguồn vốn huy động như chi phí huy động vốn, và lợi nhuận; (2) các yếu tố thuộc về mối quan hệ giữa hoạt động ngân hàng với môi trường tài chính như: lãi suất liên ngân hàng và lãi suất tín phiếu kho bạc nhà nước; và (3) những yếu tố thuộc kinh tế vĩ mô: lạm phát và tăng trưởng GDP (Uzeru, 2012; Asmare, 2014; Georgievskaja & cộng sự, 2011).

Kết quả nghiên cứu thực chứng của Uzeru (2012) tại 8 đến 21 ngân hàng của Ghana trong khoảng thời gian từ năm 1990 tới 2011 cho thấy, với các yếu tố thuộc đặc điểm kinh doanh của ngân hàng thương mại, chỉ có yếu tố chi phí huy động là có tác động có nghĩa tới lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại.

Các yếu tố thuộc môi trường tài chính và kinh tế vĩ mô có ý nghĩa quan trọng trong dự báo xu hướng biến động của lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu trên thị trường Ethiopia (Asmare, 2014) với 8 ngân hàng trong giai đoạn từ 2004 tới 2013 cho thấy cơ cấu tín dụng, thanh khoản, chi phí hoạt động, tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tăng trưởng GDP và biến động của lãi suất cơ bản từ ngân hàng trung ương và tỷ giá có tác động có nghĩa và đồng biến tới khoảng cách lãi suất, và lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại. Ngược lại, yếu tố chất lượng quản lý và lạm phát lại có tác động trái chiều tới lãi suất cho vay. Đây là kết quả chưa thực sự thuyết phục khi đối chiếu với quan điểm học thuật về lãi suất. Nhà kinh tế học Irving Fisher chỉ ra rằng lãi suất tăng cao trong thời kỳ lạm phát cao.

Khi lĩnh vực này được nghiên cứu tại các nước phát triển có hệ thống tài chính phát triển ứng dụng nhiều công nghệ quản lý và kỹ thuật phân tích tiên tiến, loại hình kinh doanh đa dạng với quy mô hoạt động lớn, lãi suất vay lại chịu tác động của nhiều yếu tố khác. Nghiên cứu của Sutorova (2013) thực hiện tại 594 ngân hàng châu Âu trong giai đoạn từ 2006 tới 2011 cho thấy, khi các ngân hàng áp dụng quy định ngân hàng trong Basel, yếu tố cơ cấu nguồn vốn kinh doanh của Ngân hàng thương mại là yếu tố quan trọng tác động tới lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại.

Như vậy, các yếu tố tác động tới lãi suất cho vay bao gồm 3 nhóm yếu tố (1) đặc điểm sản xuất kinh doanh của ngân hàng thương mại, (2) môi trường kinh doanh và (3) kinh tế vĩ mô. Trong đó, yếu tố về đặc điểm nguồn vốn huy động, nên bổ sung đo lường cụ thể hơn là cơ cấu các nguồn vốn trong nguồn huy động và chi phí thành phần của các nguồn vốn huy động.

3. Thực trạng xác định lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước (2002) có quyết định về việc thực hiện cơ chế lãi suất thỏa thuận, theo đó: “Tổ chức tín dụng xác định lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam trên cơ sở cung cầu vốn thị trường và mức độ tín nhiệm khách hàng vay là pháp nhân và cá nhân Việt Nam, pháp nhân và các nhân nước ngoài hoạt động tại Việt Nam”. Các ngân hàng thương mại thực sự được “cởi trói” và hoàn toàn chủ động đưa ra mức lãi suất cho vay phù hợp với đặc thù hoạt động của chính ngân hàng mình.

Ngân hàng Nhà nước kiểm soát lãi suất cho vay thông qua công cụ là lãi suất cơ bản và lãi suất liên ngân hàng. Lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố có ý nghĩa tham khảo khi xác định lãi suất huy động, là cơ sở xác định trần lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng. Theo Luật dân sự, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng không được vượt quá 1,5 lần so với lãi suất cơ bản.

Trên cơ sở đó, các ngân hàng thương mại sẽ xây dựng cho mình một hệ thống lãi suất riêng, phù hợp với điều kiện huy động tiền gửi tiết kiệm và cho vay của mỗi ngân hàng, với những mức lãi suất khác nhau tùy thuộc vào thời hạn, mức độ rủi ro cao hay thấp của các khoản huy động và cho vay, mức độ tín nhiệm của mỗi ngân hàng đối với khách hàng của mình.

Về lý thuyết, có 3 phương pháp xác định lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại (Nguyễn Thế Minh, 2011):

3.1. Lãi suất cho vay dựa trên tổng hợp chi phí

Lãi suất tính trên bất kỳ khoản vay nào cũng gồm 4 thành phần: chi phí huy động vốn phục vụ cho khoản vay, chi phí hoạt động, phần bù cần thiết cho những rủi ro gắn với mỗi khoản vay và mức lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng thương mại.

Như vậy, lãi suất cho vay được xác định linh hoạt cho mỗi khoản vay. Nhược điểm khi áp dụng phương pháp này là rất khó xác định chính xác chi phí huy động vốn, chi phí hoạt động hay lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng thương mại cho từng khoản vay.

3.2. Lãi suất cho vay theo lãi suất cơ sở

Lãi suất cơ sở được xem như là lãi suất thấp nhất mà ngân hàng áp dụng trên các khoản cho vay ngắn hạn đối với các khách hàng có chất lượng tín dụng cao nhất. Lãi suất của một khoản vay sẽ được xác định là:

$$\begin{array}{l} \text{Lãi} \\ \text{suất} \\ \text{cho} \\ \text{vay} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lãi suất cơ sở} \\ \text{(gồm chi phí huy} \\ \text{động, chi phí hoạt} \\ \text{động và lợi nhuận} \\ \text{mục tiêu)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{bù} \\ \text{rủi} \\ \text{ro} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Mức} \\ \text{bù} \\ \text{kỳ} \\ \text{hạn} \end{array}$$

Lãi suất cho vay được xác định bao gồm hai phần: phần lãi suất cơ sở thể hiện phần sinh lời yêu cầu bình quân của ngân hàng đối với hoạt động cho vay nói chung, và phần chi phí cộng thêm là phần sinh lời yêu cầu riêng biệt đối với từng khoản vay của

chủ thể vay cụ thể. Như vậy, tùy thuộc vào đặc điểm riêng biệt của khoản vay tới từ chủ thể vay nào, ngân hàng sẽ xác định một mức lãi suất cho vay phù hợp. Đây cũng chính là ưu điểm chính của phương pháp này.

Để đảm bảo tính thông dụng và ổn định, trên thế giới, lãi suất cơ sở được thay thế bằng lãi suất cho vay trên thị trường liên ngân hàng tập trung LIBOR hay SIBOR. Ở Việt Nam, các khoản vay ngoại tệ thường sử dụng lãi suất SIBOR thay cho lãi suất cơ sở.

3.3. Phương pháp xác định lãi suất cho vay theo chi phí – lợi ích

Phương pháp này xác định khả năng bù đắp được toàn bộ chi phí và rủi ro liên quan đến khoản vay cũng như khả năng khách hàng mang lại lợi nhuận cho ngân hàng. Nếu tỷ lệ thu nhập qua tính toán là lớn hơn 0 thì yêu cầu vay có thể được chấp thuận vì ngân hàng sẽ có một khoản thu nhập sau khi trừ tất cả chi phí bỏ ra.

Tuy nhiên, phương pháp này không làm rõ phân tích đánh giá về dự án, phương án kinh doanh mà khoản vay được sử dụng.

Trên thực tế, các ngân hàng thương mại Việt Nam đang sử dụng phương pháp định giá theo lãi suất cơ sở là phương pháp phổ biến xác định lãi suất cho vay. Việc xác định lãi suất cho vay theo phương pháp này sẽ đảm bảo tính chủ động, tăng tính cạnh tranh của hoạt động tín dụng giữa các ngân hàng thương mại. Khi cùng một khách hàng tín dụng tới ngân hàng, ngân hàng nào có khả năng kiểm soát tốt lãi suất cơ sở, cụ thể là kiểm soát tốt chi phí huy động vốn, chi phí hoạt động thì sẽ có khả năng cho vay với lãi suất thấp hơn các ngân hàng khác.

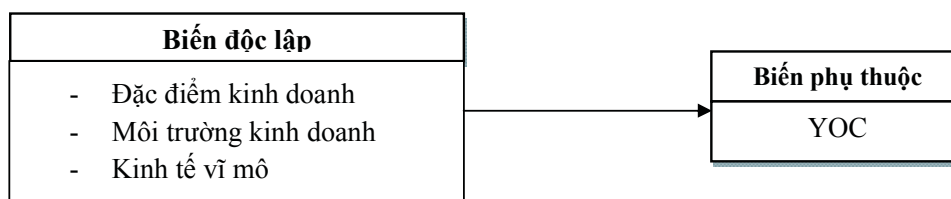
Do đó, phương pháp xác định lãi suất cho vay theo lãi suất cơ sở được sử dụng là phương pháp nền tảng để lập mô hình nghiên cứu cho bài viết.

4. Mô hình nghiên cứu

Khi đánh giá những yếu tố tác động tới xác định lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại Việt Nam, tiếp thu những nghiên cứu trước đây, nghiên cứu này vẫn thực hiện việc đánh giá các yếu tố thuộc ba nhóm nhưng có điều chỉnh phù hợp với đặc điểm của hệ thống ngân hàng Việt Nam. Cụ thể là:

- Như đã trình bày ở phần tổng quan nghiên cứu, cần bổ sung đo lường cho yếu tố đặc điểm nguồn vốn huy động là cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn;

Hình 1. Mô hình nghiên cứu tác động của các yếu tố tới lãi suất cho vay



Bảng 1. Yếu tố, biến số và các đo lường

TT	Tên yếu tố (Biến số)	Đo lường	Nguồn dữ liệu
1	Đặc điểm kinh doanh	Chi phí huy động (COF) Chi phí hoạt động (CFHD) Lợi nhuận (ROAA) Cơ cấu nguồn vốn huy động (VCSH) Dự phòng rủi ro (DP)	Tác giả tính toán từ Báo cáo tài chính
2	Đặc điểm môi trường kinh doanh	Lãi suất liên ngân hàng (LSLNH)	Báo cáo của Ngân hàng nhà nước
3	Đặc điểm vĩ mô	Lạm phát (LP) Tăng trưởng GDP (TTGDP)	Tổng cục Thống kê
4	Lãi suất cho vay bình quân	Tỷ suất sinh lợi của các khoản cho vay khách hàng và các tổ chức tín dụng (YOY)	Tác giả tính toán và tổng hợp

- Khi áp dụng phương pháp xác định lãi suất cho vay theo lãi suất cơ sở, cần bổ sung chỉ tiêu đo lường cho phần “cộng thêm” trong công thức xác định lãi suất cho vay. Rủi ro phát sinh trong quá trình cung ứng tín dụng được ước lượng thông qua kinh nghiệm quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại, và được phản ánh định lượng qua chỉ tiêu dự phòng rủi ro tín dụng. Do đó, nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu “dự phòng rủi ro” vào mô hình nghiên cứu.

Như vậy, các yếu tố tác động cần xem xét trong nghiên cứu là (1) những đặc điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngân hàng: chi phí huy động và cơ cấu huy động, cơ cấu tín dụng, chi phí hoạt động và lợi nhuận, (2) các yếu tố thuộc về mối quan hệ giữa hoạt động ngân hàng với môi trường

tài chính: lãi suất liên ngân hàng, lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước, và (3) những yếu tố thuộc kinh tế vĩ mô: lạm phát và tăng trưởng GDP.

Về biến phụ thuộc, khi nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới xác định lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại, các nghiên cứu thường sử dụng biến phụ thuộc là lãi suất cho vay. Giá trị của lãi suất cho vay được thu thập từ hợp đồng tín dụng, có giá trị cố định (lãi suất cho vay được cố định trong thời hạn thực hiện hợp đồng) trong hoặc giá trị thay đổi (lãi suất cho vay thả nổi trong thời hạn thực hiện hợp đồng). Mô hình nghiên cứu với biến phụ thuộc như vậy là phù hợp khi thực hiện nghiên cứu điển hình tại một ngân hàng thương mại với quan sát là các khoản vay đang thực hiện tại ngân hàng.

Bảng 2. Danh mục ngân hàng và mã chứng khoán trong mẫu nghiên cứu

STT	Mã chứng khoán	Tên giao dịch
1	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu
2	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam
3	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam
4	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam
5	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội
6	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín
7	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam
8	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội
9	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - www.ssc.gov.vn

Bảng 3. Mối tương quan giữa các biến nghiên cứu

	YOC	COF	VCSH	TD	CFHD	ROAA	DP	LSLNH	LP	TTGDP
YOC	1									
COF	0,716**	1								
VCSH	0,234	0,138	1							
TD	-0,461**	0,068	-0,119	1						
CFHD	0,597**	0,402*	0,045	-0,468**	1					
ROAA	-0,200	-0,162	0,225	0,291	-0,771**	1				
DP	-0,109	-0,355*	0,051	-0,266	-0,384*	0,414*	1			
LSLNH	-0,118	-0,052	-0,061	0,060	-0,028	-0,072	-0,143	1		
LP	0,443**	0,394*	0,256	-0,110	0,081	0,159	0,203	-0,646**	1	
TTGDP	-0,529**	-0,506**	-0,346*	0,155	-0,069	-0,211	-0,247	0,518**	-0,932**	1

** . Mối quan hệ có ý nghĩa với độ tin cậy 99%

* . Mối quan hệ có ý nghĩa với độ tin cậy 95%

Bảng 4. Kết quả hồi quy mô hình: tác động của đặc điểm kinh doanh

Mô hình	R	R bình phương	R bình phương điều chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	0,863 ^a	0,745	0,712	1,02515

a. Các biến độc lập: (hệ số chặn), DP, COF, ROAA, CFHD

Mô hình	Tổng bình phương	df	Bình phương trung bình	F	Hệ số có nghĩa
1 Hồi qui	95,135	4	23,784	22,631	0,000 ^a
Số dư	32,579	31	1,051		
Tổng cộng	127,714	35			

a. Các biến độc lập: (hệ số chặn), DP, COF, ROAA, CFHD

b. Biến phụ thuộc: YOC

Mô hình	Hệ số không chuẩn khóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Hệ số có nghĩa
	B	Sai số chuẩn	Beta		
1 (Hệ số chặn)	-2,486	1,502		-1,656	0,108
COF	0,863	0,168	0,553	5,147	0,000
CFHD	0,088	0,019	0,751	4,727	0,000
ROAA	1,733	0,704	0,377	2,462	0,020
DP	0,963	0,461	0,220	2,090	0,045

b. Biến phụ thuộc: YOC

Tuy nhiên, khi nghiên cứu được thực hiện khái quát hóa với quan sát là hệ thống các ngân hàng thương mại, biến phụ thuộc nên là lãi suất cho vay bình quân của từng ngân hàng. Biến phụ thuộc thể hiện lãi suất cho vay của một ngân hàng thương mại sẽ là tỷ suất sinh lời bình quân của hoạt động tín dụng diễn ra trong một năm kinh doanh hay lãi suất cho vay bình quân năm tại ngân hàng đó. Do đó, nghiên cứu này sẽ phân tích lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại qua biến đo *Tỷ suất sinh lời của các khoản vay* (YOC).

Tỷ suất sinh lời của các khoản vay khách hàng và các tổ chức tín dụng (YOC) = Thu nhập lãi từ cho vay/Dư nợ cho vay bình quân

Dựa trên những biện luận từ tổng quan nghiên cứu, phương pháp xác định lãi suất cho vay và các yếu tố cần xem xét trong mô hình ở phần trên, nhóm

tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu thể hiện mối quan hệ giữa các yếu tố xác định lãi suất cho vay với tỷ suất sinh lời của các khoản vay tại Ngân hàng thương mại như tại Hình 1.

5. Yếu tố, biến số và đo lường

Như đã trình bày, mô hình nghiên cứu bao gồm ba nhóm nhân tố. Biến số và thước đo của các biến số được thể hiện trong Bảng 1.

6. Đánh giá tác động của yếu tố tới lãi suất cho vay

6.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu được lựa chọn là các ngân hàng thương mại cổ phần đang niêm yết chính thức trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Tính đến thời điểm thực hiện nghiên cứu có 9 ngân hàng đang niêm yết chính thức. Dữ liệu thu thập là báo cáo tài

Bảng 5. Kết quả hồi quy mô hình: tác động của môi trường kinh doanh

Mô hình	R	R bình phương	R bình phương điều chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	0,562 ^a	0,316	0,275	1,04317

a. Các biến độc lập: (hệ số chặn), TTGDP, LSLNH

Mô hình	Tổng bình phương	df	Bình phương trung bình	F	Hệ số có nghĩa
1 Hồi qui	16,599	2	8,300	7,627	0,002 ^a
Số dư	35,911	33	1,088		
Tổng cộng	52,510	35			

a. Các biến độc lập: (hệ số chặn), TTGDP, LSLNH

b. Biến phụ thuộc: COF

Mô hình	Hệ số không chuẩn khóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Hệ số có nghĩa
	B	Std. Error	Beta		
1 (Hệ số chặn)	12,628	2,359		5,353	0,000
LSLNH	1,112	0,651	0,288	1,709	0,097
TTGDP	-1,744	0,448	-0,655	-3,889	0,000

a. Biến phụ thuộc: COF

Theo đó, $COF = 12,628 + 1,112*LSLNH - 1,744*TTGDP$

chính trong giai đoạn từ năm 2012 tới năm 2016.

Danh mục ngân hàng được lựa chọn thể hiện trong Bảng 2.

6.2. Mối quan hệ giữa các biến đo lường

Mối quan hệ giữa các biến được đánh giá dựa trên kiểm định tương quan giữa hai biến. Kết quả kiểm định thể hiện trong Bảng 3.

Kết quả kiểm định cho thấy, với hệ số tương quan giữa biến LP và TTGDP với COF đều đạt độ tin cậy từ 95% đến 99%; và biến LP và TTGDP lại có mối quan hệ có nghĩa với YOC đạt có ý nghĩa với mức tin cậy tới 99%. Như vậy, các biến về kinh tế vĩ mô có mối quan hệ có nghĩa với lãi suất liên ngân hàng và chi phí huy động vốn của doanh nghiệp và từ đó tác động tới suất sinh lợi bình quân của các khoản vay. Do đó, không nên đưa các biến thể hiện kinh tế vĩ mô và biến lãi suất liên ngân hàng vào mô hình đánh giá tác động các yếu tố xác định giá trị khoản vay mà nên đánh giá tách riêng để thấy mối quan hệ nhân quả của các yếu tố kinh tế vĩ mô tới lãi suất

liên ngân hàng, và tác động của lãi suất liên ngân hàng tới chi phí huy động vốn và từ đó tác động tới lãi suất các khoản vay của Ngân hàng thương mại.

Nghiên cứu thực hiện hai kiểm định: (1) kiểm định các yếu tố xác định lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại và (2) kiểm định yếu tố xác định chi phí huy động vốn của ngân hàng thương mại.

6.3. Kiểm định tác động của các yếu tố trong mô hình

6.3.1. Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm kinh doanh tới suất sinh lợi bình quân của các khoản vay

$$YOC = \beta_0 + \beta_1*COF + \beta_2*VCSH + \beta_3*TD + \beta_4*CFHD + \beta_5*ROAA + \beta_6*DP + \gamma$$

Kết quả xử lý số liệu với phương pháp hồi qui Least Squares thể hiện ở Bảng 4.

Kết quả kiểm định cho thấy, cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng thương mại và tỷ trọng tín dụng trong tổng tài sản có của ngân hàng không phải là yếu tố có mối quan hệ có nghĩa tới lãi suất vay của ngân

hàng thương mại.

Đồng thời, kết quả cũng cho thấy, có 4 yếu tố tác động có nghĩa tới lãi suất vay với mức độ giải thích tác động lên biến phụ thuộc lên tới 74.5%. Như vậy, 4 yếu tố này là 4 yếu tố cốt lõi trong xác định giá trị khoản vay của ngân hàng thương mại. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế các ngân hàng thương mại Việt Nam đang sử dụng phương pháp lãi suất cơ sở để xác định lãi suất khoản vay.

Mối quan hệ đó được thể hiện như sau:

$$YOC = -2,486 + 0,863*COF + 0,088*CFHD + 1,733*ROAA + 0,963*DP$$

Trong đó, hai yếu tố được đánh giá là quan trọng nhất trong xác định giá trị khoản vay là chi phí huy động vốn, rủi ro của món vay và lợi nhuận kỳ vọng của ngân hàng. Các chiều tác động đều dương cho thấy lãi suất vay sẽ luôn được xác định để bù đắp chi phí huy động vốn, chi phí hoạt động kinh doanh, rủi ro của món vay và suất lợi nhuận kỳ vọng mục tiêu.

Như vậy, với một món vay có mục đích và thuộc một lĩnh vực riêng biệt, sự khác biệt trong lãi suất vay của món vay này với các món vay khác là do rủi ro riêng biệt của món vay và chi phí huy động vốn tại thời điểm phát sinh khoản vay.

6.3.2. Tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm môi trường kinh doanh tới suất sinh lời bình quân của các khoản vay

Những yếu tố xác định lãi suất huy động được kiểm định thông qua đánh giá tác động của các yếu tố tăng trưởng GDP, lạm phát và lãi suất liên ngân hàng.

Kiểm định sơ bộ cho thấy biến LP không có ý nghĩa trong mô hình, do biến này có quan hệ mật thiết với LSLNH. Loại bỏ biến LP, kiểm định cho thấy mối quan hệ này thể hiện trong Bảng 5.

Với hệ số có nghĩa đạt 0,002, mô hình được đánh giá là phù hợp, có ý nghĩa thống kê với độ tin cậy là xấp xỉ 100%. Các biến độc lập trong mô hình giải thích được 31,6% biến COF. Lãi suất liên ngân hàng có tác động có nghĩa và đồng biến với chi phí huy động vốn của ngân

hàng thương mại. Điều này chứng tỏ, thị trường vốn liên ngân hàng luôn là thị trường cung ứng vốn quan trọng trong hệ thống ngân hàng. Và khi tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cao, chi phí huy động vốn của ngân hàng sẽ được giảm xuống do lượng vốn trong nền kinh tế dồi dào, giảm áp lực về cầu vốn trên thị trường.

7. Kết luận

Từ kết quả thu được ở trên, nghiên cứu đã đánh giá được tác động của các yếu tố tác động tới lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại như sau:

- Lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại được xác định dựa trên 4 yếu tố: chi phí huy động vốn, chi phí hoạt động, rủi ro của khoản vay và suất sinh lợi kỳ vọng của Ngân hàng. Trong đó, yếu tố quan trọng tạo nên sự khác biệt về lãi suất giữa các khoản vay là rủi ro của khoản vay (rủi ro kinh doanh của chủ thể vay) và chi phí huy động của ngân hàng thương mại tại thời điểm ra quyết định cấp tín dụng;

- Để có thể cạnh tranh về lãi suất cho vay với các ngân hàng thương mại khác, các ngân hàng cần chú trọng: (1) Tái cơ cấu khoản vay, giảm thiểu rủi ro từ khoản vay; và tăng cường hiệu quả của công tác huy động để giảm thiểu chi phí huy động; và (2) Kiểm soát chi phí hoạt động và điều chỉnh mức lợi nhuận yêu cầu, khai thác hiệu quả về quy mô hơn là tăng trưởng quy mô tín dụng;

- Ngân hàng cần có phương pháp hiệu quả để xác định rủi ro của một món vay để xác định lãi suất cho vay hợp lý. Mức lãi suất này cho phép ngân hàng vừa hạn chế được rủi ro của món vay, vừa có tính cạnh tranh so với ngân hàng thương mại khác trong dịch vụ cung ứng tín dụng.

Kết quả này có ý nghĩa thực tế khi xây dựng được mô hình xác định lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Đồng thời, kết quả này cũng cung cấp hàm ý về chính sách đối với việc xác định lãi suất cho vay dành cho các nhà quản trị ngân hàng.

Tài liệu tham khảo

- Asmare, A. (2014), *Determinants of Banks Interest Rate spread: An Empirical Evidence from Ethiopian Commercial Bank*, Thesis, Addis Ababa University, retrieved on March, 28th 2017, from <[http://etd.aau.edu.et/bitstream/123456789/4999/1/AREGU%20ASMARE%202014-Determinants%20of%20Banks%20Interest %20rate% 20spread.pdf](http://etd.aau.edu.et/bitstream/123456789/4999/1/AREGU%20ASMARE%202014-Determinants%20of%20Banks%20Interest%20rate%20spread.pdf)>.
- Georgievska, L., Kabashi, R., Manova-Trajkovska, N., Mitreska, A. & Vaskov, M. (2011), *Determinants of lending interest rate and interest rate spread*, Economic Research Department – Special Studies Division, Bank of Greece, Greece.
- Nguyễn Thế Minh (2011), ‘Phương pháp xác định lãi suất cho vay qua xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Việt Nam’, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngân hàng Nhà nước (2002), *Quyết định số 546/2002/QĐ-Ngân hàng Nhà nước của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện cơ chế lãi suất thả nổi trong hoạt động tín dụng thương mại bằng đồng Việt nam của tổ chức tín dụng đối với khách hàng*, ban hành ngày 30 tháng 05 năm 2002.
- Sutorova, Barbora (2013), ‘The impact of Basel III on lending rates of EU Banks’, *Journal of Economics and Finance*, 63(3), 226-243.
- Uzeru, Alidu (2012), ‘The determinants of Lending rates in Grana’, Master dissertation, Kwame Nkrumah University of Science and Technology, retrieved on March, 28th 2017, from < <http://ir.knust.edu.gh/bitstream/123456789/4926/1/Alidu%20Uzeru.pdf> >.